

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2017/HSPT.

Ngày: 07/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Tấn Đức

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 307/2017/HSPT ngày 04/10/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H và Trương Quang Th. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 175/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1974, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: NVC, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn V - Sinh năm 1945 và bà Trần Thị H1 - Sinh năm 1945, cùng trú tại: NVC, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có chồng là Hoàng Mai V- sinh năm 1966 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2002, hiện trú tại: NVC, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại tỉnh Đắk Lắk, được cha mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó phụ giúp gia đình, ngày 24/11/2016 có hành vi đánh bạc. Ngày 27/02/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; tiền án, tiền sự: không, có mặt.

2. Họ và tên: Trương Quang Th, sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn X, xã Y, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Trương Quang H2 - Sinh năm 1965; con bà: Trần Thị L - Sinh năm 1970, cùng trú tại: Buôn X, xã Y, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; có vợ là Trần Thị T - Sinh

năm 1996, bị cáo 01 con sinh năm 2017, hiện đang cư trú tại: Buôn X, xã Y, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại tỉnh Đắk Lắk, được cha mẹ nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó ở nhà phụ giúp gia đình, ngày 24/11/2016 có hành vi đánh bạc. Ngày 27/2/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; tiền án, tiền sự: Không, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm số 175/HSST/2017 ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thì nội dung vụ án như sau:

Vào chiều ngày 24/11/2016, Nguyễn Mạnh N sử dụng điện thoại di động số 01219.727.679 gọi điện thoại cho Trương Quang Th vào số 0946.765.253 gắn trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh, số Imei 358285030460112 để nhờ Th đánh bạc giúp bằng hình thức đánh đề, thì Th đồng ý. Sau đó Th đi đến gặp Nguyễn Thị Lệ H. Lúc này H đang bán hàng trái cây ở lề đường S, Phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đến nơi Th hỏi H “Có ghi số đề không”, H trả lời “Có”. Sau đó, Th lấy một tờ giấy kẻ học sinh làm phoi đề và nhờ một người phụ nữ (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) ghi vào phoi đề các số đề và số tiền do Th đọc. Sau khi ghi xong, Th cho người phụ nữ này số tiền 50.000 đồng, rồi quay trở lại sạp hàng trái cây nơi H đang bán hàng và đưa cho H phoi đề ghi sẵn. H nhận phoi đề rồi kiểm tra thì thấy các số đề Th đánh như sau:

- Đánh bao lô các số” 36, 68, 02, 70, 54, 47, 84, 11 mỗi số đánh 05 điểm (Trong đó mỗi điểm tương ứng với số tiền là 14.000 đồng, nếu trúng thì mỗi điểm sẽ thắng với số tiền 70.000 đồng).

- Đánh 02 số cuối của giải đặc biệt gồm các số: Số 00, 79 đánh mỗi số 30.000 đồng; số 70 đánh 40.000 đồng; số 02, 20, 36, 31, 16, 99, 38, 78, 87, 07, 86, 54, 10 đánh mỗi số 20.000 đồng (Nếu trúng một trong các số tỉ lệ ăn thua là 1.000đồng ăn 70.000 đồng);

- Đánh 03 số cuối của giải đặc biệt bào gồm các số: Số 502 đánh 80.000 đồng, số 279, 614 đánh 60.000 đồng, số 036, 451, 942, 761 đánh mỗi số 50.000 đồng; số 184, 810, 428, 197, 399 đánh mỗi số 40.000 đồng (Nếu trúng tỉ lệ thắng được tính là 1.000 đồng ăn 500.000 đồng).

Trong các số trên N đánh 04 số đề gồm: Đánh bao lô hai số 52 và 47 mỗi số 5 điểm, đánh ba số cuối của giải đặc biệt là 502 và 451 mỗi số đánh 50.000 đồng (Tổng tiền đánh đề của N là 235.000 đồng). Sau khi kiểm tra phoi đề xong, H tính số tiền đánh đề của Th là 1.520.000 đồng, nhưng H bớt cho Th 160.000 đồng, chỉ lấy của Th số tiền 1.360.000 đồng. H và Th thỏa thuận sử dụng kết quả xổ số của Công ty xổ số BĐ vào ngày 24/11/2016 để đánh đề, thỏa thuận xong H cất phoi đề còn Th đi về.

Khoảng 17h35' cùng ngày, khi có kết quả xổ số BD, thì N gọi điện cho Th báo tin đã trúng đề số 451 với số tiền thắng đề là 25.000.000 đồng và nói Th đi lấy tiền trúng đề. Th ra gặp H để lấy tiền nhưng do chưa có tiền nên H hẹn đến ngày 25/11/2016 sẽ trả cho Th. Lúc này, Th nói với H là số đề trúng trên không phải là của Th mà là của N, nên Th gọi điện thoại cho N để N đến gặp H. Khi N đến thì N thỏa thuận cho H số tiền 7.000.000 đồng và chỉ lấy số tiền 18.000.000 đồng trong số tiền trúng đề. H đưa trước cho N số tiền 5.000.000 đồng, số tiền 13.000.000 đồng còn lại H hẹn ngày hôm sau sẽ trả đủ cho N, đồng thời H viết một mảnh giấy ghi lại nội dung H nợ N số tiền 13.000.000 đồng. Sau đó, Th và N nhiều lần đòi H số tiền còn lại nhưng H chưa trả. Đến khoảng 18h00' ngày 02/12/2016 N và Th đến nhà của H để lấy tiền nhưng H không trả nên giữa hai bên xảy ra cãi nhau. Người dân xung quanh đã báo cho Công an phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột đến làm việc. Quá trình làm việc tại Công an phường Tân Lập thì H, N, Th bị phát hiện hành vi đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 175/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017, của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, Trương Quang Th phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; hiêm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trương Quang Th 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2017 bị cáo Trương Quang Th nộp đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 05/9/2017 bị cáo Nguyễn Thị Lệ H nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H Trương Quang Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, Trương Quang Th là thỏa đáng, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, các bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đều ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà cho các bị cáo tự cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, Trương Quang Th. Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS. Tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp hai lần thời gian chấp hành hình phạt tù. Tuyên phạt các bị cáo Trương Quang Th 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp hai lần thời gian chấp hành hình phạt tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền mà không phải lao động, vào ngày 24/11/2016 các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H và Trương Quang Th đã thực hiện hành vi đánh bạc, nhằm thu lợi bất chính với tổng số tiền là 26.360.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, Trương Quang Th về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 06 tháng tù bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ H là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo H là người trực tiếp ghi đề, được hưởng lợi từ việc làm của mình. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo H trình bày gia đình bị cáo đông con, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên hiện tại điều kiện kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà tại cấp phúc thẩm cần xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,

trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, điều kiện gia đình bị cáo đang gặp khó khăn. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Lê H.

[3] Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Trương Quang Th là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày hiện nay điều kiện gia đình bị cáo đang gặp khó khăn. Vợ bị cáo mới sinh, bị cáo có thu nhập thấp và không ổn định. Vợ chồng bị cáo đang sống phụ thuộc vào gia đình. Bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò thứ yếu, là người giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người đi ghi đề giúp cho người có tên là N, bị cáo không được hưởng lợi gì từ việc làm của mình. Vì vậy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo cần thấp hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo; đồng thời để bị cáo có điều kiện lao động, cải tạo, giúp đỡ gia đình và tự rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trương Quang Th. Xét thấy, điều kiện gia đình các bị cáo đang gặp khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Tại bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; hiếm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS đối với cả hai bị cáo. Tuy nhiên tại phần nhận định của bản án và tại biên bản phiên tòa không có nội dung nào xác định các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nhưng phần quyết định của bản án đã áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS đối với các bị cáo là không phù hợp. Đây là thiếu sót mà cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Thị Lê H, Trương Quang Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Lệ H; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Trương Quang Th, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 175/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ H 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Lệ H cho Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Trương Quang Th 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Quang Th cho UBND xã Y, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trương Quang Th.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, Trương Quang Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Phụng

